

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày 06 – 4 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Văn Tôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 269/2026/HSST-QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 345/2026/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Lê Công Q** (tên gọi khác: không), sinh ngày 21/6/2007, tại **C, Gia Lai**; căn cước công dân số: 052207006770; nơi cư trú: **Thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Nông; con ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1979 và bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1990; Vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 13/01/2026 **Lê Công Q** bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (Bản án số 05/2026/HS-ST ngày 13/01/2026); bị tạm giam từ ngày 16/12/2025 tại Phân trại tạm giam **A** (Cơ sở 2) – Trại tạm giam số 02 **Công an tỉnh G**. Bị cáo có mặt.

2. **Đinh Bá V** (tên gọi khác: không), sinh ngày 20/7/2006, tại **C, Gia Lai**; căn cước công dân số: 052206015689; nơi cư trú: **Làng S, xã C, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: nông; con ông **Đinh Bá C**, sinh năm 1981 và bà **Đoàn Thị H**, sinh năm 1981; Vợ, con: không; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, tỉnh Gia Lai. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Bá V: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Đinh Thành L1, sinh năm 1987
2. Chị Dương Thị N, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Tổ C, khu V, phường Q, tỉnh Gia Lai; vắng mặt – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 11 tháng 8 năm 2025, sau khi nhậu, Lê Công Q rủ Đinh Bá V chặn xe xin tiền để có tiền nhậu tiếp thì V đồng ý. Sau đó, Q và V đi về nhà Q lấy 02 tuýp kim loại dài khoảng 2,5m, phía trên có hàn lưỡi dao do Q tự chế tạo trước đó. Q đưa cho V 01 tuýp, Q giữ 01 tuýp với mục đích hù dọa xe dừng lại để xin tiền. Khoảng 04 giờ 10 phút cùng ngày, Q và V đi ra đường Quốc lộ 19C đoạn thuộc thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai để chờ xe. Khoảng 10 phút sau, Q và V thấy xe ô tô hiệu Honda BRV màu trắng, BKS: 77A-334.26 do anh Đinh Thành L1 điều khiển xe chở vợ là chị Dương Thị Ngọc Đ1 từ hướng xã C về xã V nên Q và V cùng đi ra giữa đường và giơ tuýp kim loại, gắn lưỡi dao lên cao chặn chiếc xe này để xin tiền. Khi thấy Q và V có hành vi dùng hung khí chặn xe, Đinh Thành L1 đã điều khiển xe đi chậm lại nhưng không dừng lại mà lướt qua chỗ Q và V đang đứng nên Q dùng hung khí đập từ trên xuống trúng vào phần đuôi của chiếc xe ô tô. Sau đó, Đinh Thành L1 không dừng lại mà tiếp tục điều khiển chiếc xe ô tô về hướng xã V. Sau khi thực hiện hành vi đập xe, Q và V nhanh chóng ném 02 hung khí trên và đi về nhà ngủ.

Ngày 19/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô hiệu Honda BRV màu trắng, BKS: 77A-334.26 là 5.270.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã tạm giữ:

- 01 (một) thẻ nhớ chứa file video tên “1754873462703_001”, định dạng “mp4”, thời lượng 15 giây, dung lượng 2,33MB do anh Đinh Thành L1 trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 77A-334.26 cung cấp.

- 01 (một) tuýp kim loại dài 2,2m loại hình vuông rỗng ruột, phía trên có hàn 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 35cm.

- 01 (một) lưỡi dao đầu nhọn bằng kim loại đã rỉ sét, dài 35cm; riêng phần lưỡi dài 27cm, có khoét 1 (một) lỗ hình tròn đường kính 2,5cm.

- 01 (một) tuýp kim loại dài 2,5m loại vuông cạnh 02cm rỗng ruột.

Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản; hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKSKV2 ngày 10/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo **Lê Công Q, Đinh Bá V** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định các bị cáo **Lê Công Q, Đinh Bá V** đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Công Q** từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo **Đinh Bá V** từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Lê Công Q, Đinh Bá V** liên đới cùng bồi thường thiệt hại cho anh **Đinh Thành L1**, chị **Dương Thị N** số tiền 5.270.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.635.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu, lưu hồ sơ 01 (một) thẻ nhớ chứa file video tên “1754873462703_001”, định dạng “mp4”, thời lượng 15 giây, dung lượng 2,33MB do anh **Đinh Thành L1** trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 77A-334.26 cung cấp;

- + Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) lưỡi dao đầu nhọn bằng kim loại đã rỉ sét, dài 35cm; riêng phần lưỡi dài 27cm, có khoét 1 (một) lỗ hình tròn đường kính 2,5cm; 01 (một) tuýp kim loại dài 2,5m loại vuông cạnh 02cm rỗng ruột; 01 (một) tuýp kim loại dài 2,2m loại hình vuông rỗng ruột, một phía trên có hàn 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 35cm, là vật chứng vụ án sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị kinh tế.

Bà **Lê Tôn Nữ Kim Y** bào chữa cho bị cáo **Đinh Bá V**: Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo, tuy nhiên theo bà, bị cáo thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Đinh Bá V** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo **Lê Công Q**, **Đinh Bá V** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo **Lê Công Q**, **Đinh Bá V** nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị hại anh **Đinh Thành L1**, chị **Dương Thị N** có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy: Trong quá trình điều tra, bị hại anh **Đinh Thành L1**, chị **Dương Thị N** đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Đồng thời bị cáo, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng khác cũng không có ý kiến về việc vắng mặt của anh **L1**, chị **N**. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh **L1**, chị **N**.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo **Lê Công Q**, **Đinh Bá V** là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải biết hành vi chuẩn bị hung khí chặn xe trên đường để xin tiền tài xế và dùng hung khí đập phá tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng do tham lam, xem thường pháp luật nên vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 11 tháng 8 năm 2025, sau khi nhậu xong, **Lê Công Q** rủ **Đinh Bá V** dùng hung khí tự chế là tuýp kim loại dài 2,2m, phía trên có hàn lưỡi dao do **Q** tự chế tạo, mang hung khí đi bộ từ nhà **Lê Công Q** đến đoạn **đường Q thuộc thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai** chặn các xe ô tô đi ngang qua để xin tiền. Khi thấy xe ô tô BKS 77A-334.26 do anh **Đinh Thành L1** điều khiển chạy ngang qua, **Lê Công Q** và **Đinh Bá V** cùng đi ra giữa đường, giơ tuýp kim loại, gắn lưỡi dao lên cao chặn chiếc xe để xin tiền. **Đinh Thành L1** điều khiển xe đi chậm lại nhưng không dừng mà lướt qua chỗ **Q** và **V** đang đứng nên **Q** dùng hung khí đập từ trên xuống trúng vào phần đuôi của chiếc xe ô tô BKS 77A-334.26. Theo Kết luận định giá tài sản, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.270.000 đồng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự như nội dung Bản cáo trạng số 53/CT-VKSKV2 ngày 10/2/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Về nhân thân: Ngày 13/01/2026, **Lê Công Q** bị Toà án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 14 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 21 tháng tù theo Bản án số 05/2026/HS-ST ngày 13/01/2026. Thời điểm phạm tội bị cáo **Q** được 17 tuổi 03 tháng 20 ngày nên theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự không bị xem là có án tích. Bị cáo **V** có nhân thân tốt.

4.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

4.3. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Lê Công Q**, **Đinh Bá V** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo **Lê Công Q**, **Đinh Bá V** được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung thì cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Mặc dù trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn vì hai bị cáo không có sự cấu kết, bàn bạc phân công vai trò cụ thể mà chỉ là sự thống nhất ý chí cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên cũng cần phải đánh giá vai trò, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo, để áp dụng đúng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Đối với bị cáo **Lê Công Q**, bị cáo là người cầm đầu, chuẩn bị hung khí tự chế, khi chặn xe anh **Đinh Thành L1** không dừng lại, bị cáo dùng hung khí đập vào đuôi xe ô tô BKS 77A-334.26 gây hư hỏng phần đuôi của chiếc xe ô tô BKS 77A-334.26, vai trò của bị cáo là nguy hiểm nhất nên mức án bị cáo phải chịu phải cao hơn bị cáo **Đinh Bá V**.

[7] Đối với bị cáo **Đinh Bá V**, bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức nên khi quyết định mức hình phạt thì Hội đồng xét xử cần nhắc cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của bị cáo **Lê Công Q**.

[8] Các bị cáo **Lê Công Q**, **Đinh Bá V** đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Bị cáo **Lê Công Q** hiện đang chấp hành hình phạt 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai nên HĐXX căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Theo Kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTTHS ngày 19/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân tỉnh G** xác định trị giá tài sản bị thiệt hại trong vụ án này là

5.270.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo, bị hại thống nhất kết luận định giá nêu trên và tại phiên tòa các bị cáo cũng tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo **Lê Công Q**, **Đinh Bá V** phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh **Đinh Thành L1**, chị **Dương Thị N** số tiền 5.270.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.635.000 đồng.

[11] Xử lý vật chứng:

11.1 Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 (một) thẻ nhớ chứa file video tên “1754873462703_001”, định dạng “mp4”, thời lượng 15 giây, dung lượng 2,33MB do anh **Đinh Thành L1** trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 77A-334.26 cung cấp ghi lại diễn biến vụ án. Xét thấy: 01 (một) thẻ nhớ chứa file video tên “1754873462703_001”, định dạng “mp4”, thời lượng 15 giây, dung lượng 2,33MB là chứng cứ của vụ án, không phải vật chứng nên lưu trong hồ sơ mà không xem xét theo thủ tục xử lý vật chứng.

11.2 Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 01 (một) tuýp kim loại dài 2,2m loại hình vuông rỗng ruột, phía trên có hàn 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 35cm; 01 (một) lưỡi dao đầu nhọn bằng kim loại đã rỉ sét, dài 35cm; riêng phần lưỡi dài 27cm, có khoét 1 (một) lỗ hình tròn đường kính 2,5cm; 01 (một) tuýp kim loại dài 2,5m loại vuông cạnh 02cm rỗng ruột là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị kinh tế nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo **Lê Công Q**, **Đinh Bá V** bị kết án về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Về vấn đề khác: Mục đích ban đầu của **Lê Công Q** và **Đinh Bá V** là chặn xe xin tiền nhưng không thoả thuận cụ thể số tiền, tài sản sẽ chiếm đoạt. Khi **Q** và **V** chặn xe ô tô thì **Đinh Thành L1** không dừng. Giữa **Q**, **V** và những người trên xe chưa tiếp xúc với nhau nên chưa có hành vi sử dụng hung khí đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản, chưa có hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với **Lê Công Q**, **Đinh Bá V** hành vi “dấu hiệu đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản” của tội “Cuồng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự và dấu hiệu “chuẩn bị vũ khí, hung khí nguy hiểm, ... hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” của tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, nơi xảy ra vụ án là đoạn đường vắng, hai bên chỉ có một nhà dân còn lại đất trống. Thời gian xảy ra khoảng 04 giờ 20 phút, trời tối, chỉ có 01 xe ô tô biển số 77A-334.26 đang di chuyển trên đường, sau khi thực hiện hành vi đập xe ô tô thì **Q** và **V** đi về nhà. Hành vi của **Q** và **V** không gây cản trở, ách tắc giao thông, chưa ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đến mức phải xử lý hình sự

nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với **Lê Công Q, Đinh Bá V** về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[14] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX thấy rằng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[15] Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo **Đinh Bá V** đề nghị xử phạt bị cáo **V** 06 đến 09 tháng nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Lê Công Q.***

*Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đinh Bá V.***

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lê Công Q, Đinh Bá V** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo **Lê Công Q** 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản, tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm 05/2026/HS-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025.

2.2 Xử phạt bị cáo **Đinh Bá V** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Lê Công Q, Đinh Bá V** liên đới cùng bồi thường thiệt hại cho anh **Đinh Thành L1**, chị **Dương Thị N** số tiền 5.270.000 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.635.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) lưỡi dao đầu nhọn bằng kim loại đã rỉ sét, dài 35cm; riêng phần

lưỡi dài 27cm, có khoét 1 (một) lỗ hình tròn đường kính 2,5cm.

- 01 (một) tuýp kim loại dài 2,5m loại vuông cạnh 02cm rỗng ruột.

- 01 (một) tuýp kim loại dài 2,2m loại hình vuông rỗng ruột, phía trên có hàn 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn dài 35cm.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

5. Án phí:

5.1 Buộc bị cáo **Lê Công Q** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2 Buộc bị cáo **Đinh Bá V** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định.

7. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hậu